**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***
***Independence - Freedom – Happiness***

**QUỸ ETF ABFVN DIAMOND**
***ABFVN DIAMOND ETF***

Số/*No*: 1811.02/2026/TB-ABF

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2026
*Hanoi, day 18 month 11 year 2026*

# DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF
## *BASKET OF COMPONENT SECURITIES AND CASH TO EXCHANGE FOR ONE LOT OF ETF*

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam/ Thành viên lập quỹ/ Nhà đầu tư
*To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange/ Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation/ Authorized Participant/ Investors*

- Tên Công ty quản lý quỹ/ *Fund Management company*: CTCP Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán An Bình/ *An Binh Fund Management JSC*
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank*: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam/ *Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam*
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name*: Quỹ ETF ABFVN DIAMOND/ *ABFVN DIAMOND ETF*
- Mã chứng khoán/ *Securities code*: **FUEABVND**
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Main office address*: Tầng 12, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội/ *12F, Geleximco Building, No. 36 Hoang Cau, O Cho Dua Ward, Ha Noi*
- Điện thoại/ *Tel: (024) 35626246* Fax: (024) 35626249

Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the components of the basket to exchange for one lot of ETF as follow:

- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date*: **19/11/2026**
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF/
*Unit: 1 lot of ETF/Creation Unit = 100.000 ETF certificates*

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ Components and weighting:

| **STT**<br>***Order*** | **Mã chứng khoán**<br>***Securities symbol*** | **Số lượng CP/ Giá trị (VND)**<br>***Volume/ Amount (VND)*** | **Tỷ lệ % trong danh mục**<br>***Weighting*** |
|---|---|---|---|
| **I** | **Chứng khoán/ *Stock*** | **904.600.000** | **99,14%** |
| 1 | ACB | 2.600 | 5,77% |
| 2 | BMP | 100 | 1,40% |
| 3 | CTD | 400 | 3,09% |
| 4 | CTG | 600 | 2,01% |
| 5 | FPT | 2.200 | 11,32% |
| 6 | GMD | 2.600 | 14,59% |
| 7 | HDB | 2.700 | 6,58% |
| 8 | MBB | 3.500 | 7,21% |
| 9 | MSB | 400 | 0,72% |
| 10 | MWG | 1.900 | 15,12% |
| 11 | NLG | 1.600 | 4,16% |
| 12 | OCB | 600 | 0,70% |
| 13 | PNJ | 2.300 | 3,45% |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 14 | REE | 1.200 | 6,21% |
| 15 | TCB | 4.100 | 9,32% |
| 16 | TPB | 600 | 0,81% |
| 17 | VPB | 2.900 | 6,67% |
| **II** | **Tiền/ *Cash* (VND)** | **7.862.412** | **0,86%** |
| **III** | **Tổng/ *Total* (=I+II)** | **912.462.412** | **100,00%** |

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spread between the value of basket of component securities and the value per lot of ETF*:

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/ *Basket value*: (VND) 904.600.000

+ Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per lot of ETF*: (VND) 912.462.412

+ Giá trị chênh lệch (nếu có)/ *Difference in value (if any):* (VND) 7.862.412

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/ *Plan to reduce the spread*

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/ *With creation order:* Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ *Transfer cash component*

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ *With redemption order:* Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ *Receive cash component after subtracting tax and redemption fee*

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có)/ *In case, stock can be replaced by cash (if any):*

| **Mã chứng khoán** | **Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)** | **Đối tượng áp dụng** | **Lý do** |
|---|---|---|---|
| *Securities code* | *Cash amount is replaced for 1 share (VND)* | *Applied to* | *Reason* |
| | | | |

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu phát sinh sự kiện doanh nghiệp (nếu có)/ *State if component securities shall have corporate action (if any)*:

- Các nội dung khác có liên quan (nếu có)/ *Other information (if any)*:

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

*We declare that all information provided in this paper is true and accrate; we shall be legally responsible for any mispresentation./.*

**Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ**

***Fund management company representative***

Người uỷ quyền công bố thông tin

*Authorized representative to disclose information*

M.S.D.N: 0102130960-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Thành Nam*

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Phường Ô Chợ Dừa, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0102130960
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.11.18 17:07:44+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.0